TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA
TRUNG TÂM KỸ THUẬT ĐIỆN TOÁN

BẢNG ĐIỂM KỲ THI
CHỨNG CHỈ TIN HỌC ỨNG DỤNG CNTT NÂNG CAO

Ngày Thi: 22/9/2024

STT	SBD	Họ và Tên		Ngày Sinh	Nơi Sinh	Điểm TN	Điểm thực hành				Kết quả	Ghi chú
							PPT NC	Word NC	Excel NC	TB		
1	BKNC8798	Nguyễn Trường	An	06/10/2002	Đồng Nai	7,67	9,5	9,5	9,0	9,33	Đạt	
2	BKNC8799	Nguyễn Hồng	Dung	09/11/2004	Thành phố Hồ Chí Minh	9,67	9,0	7,0	8,5	8,17	Đạt	
3	BKNC8800	Phan Kim	Dung	02/4/2003	Thành phố Hồ Chí Minh	9,67	9,0	9,0	9,5	9,17	Đạt	
4	BKNC8801	Lê Thị Thùy	Dương	18/11/2003	Thành phố Hồ Chí Minh	10,0	9,5	9,0	6,5	8,33	Đạt	
5	BKNC8802	Lê Tuấn	Kiệt	04/5/2002	Thành phố Hồ Chí Minh	8,33	7,0	5,5	6,0	6,17	Đạt	
6	BKNC8803	Lê Thị	Kim	16/02/2003	Quảng Trị	8,33	9,5	9,0	8,0	8,83	Đạt	
7	BKNC8804	Ngô Thị Bích	Loan	08/8/2002	Bình Thuận	8,67	7,5	8,5	5,0	7,0	Đạt	
8	BKNC8805	Mai Thị Khánh	Ly	30/9/2003	Thái Bình	8,67	7,5	9,0	6,5	7,67	Đạt	
9	BKNC8806	Tăng Mỹ	Nga	29/01/2003	Thành phố Hồ Chí Minh	9,67	10,0	9,5	10,0	9,83	Đạt	
10	BKNC8807	Ngô Thị Bích	Ngân	28/02/2001	Bình Thuận							Vắng
11	BKNC8808	Lê Nguyễn Hoàng	Nghi	26/7/2003	Thành phố Hồ Chí Minh	10,0	9,0	8,0	7,0	8,0	Đạt	
12	BKNC8809	Hoàng Tiến	Nghĩa	24/9/2002	Bà Rịa - Vũng Tàu	8,33	6,0	7,0	5,0	6,0	Đạt	
13	BKNC8810	Lại Trần Song	Nguyệt	15/02/2004	Thành phố Hồ Chí Minh	9,0	9,5	9,0	8,5	9,0	Đạt	
14	BKNC8811	Nguyễn Thị Yến	Nhi	25/5/2002	Hậu Giang	8,33	8,0	7,5	7,0	7,5	Đạt	
15	BKNC8812	Phạm Thị Ngọc	Nhiên	18/5/2005	Thành phố Hồ Chí Minh	6,67	7,5	6,0	2,0	5,17	Không đạt	
16	BKNC8813	Hồ Trần Quỳnh	Như	02/5/2003	Đà Nẵng	7,33	9,5	9,0	9,0	9,17	Đạt	
17	BKNC8814	Nguyễn Thị Huỳnh	Như	20/4/2002	Quảng Nam	5,33	3,0	6,0	6,0	5,0	Không đạt	
18	BKNC8815	Trang Huỳnh	Như	29/9/2003	Hậu Giang	10,0	9,0	9,0	9,0	9,0	Đạt	
19	BKNC8816	Nguyễn Thị Tuyết	Nhung	31/8/2004	Lâm Đồng	9,67	9,5	9,5	8,0	9,0	Đạt	
20	BKNC8817	Nguyễn Lê Thiên	Phúc	17/6/2003	Tiền Giang	8,0	9,0	9,5	7,0	8,5	Đạt	
21	BKNC8818	Lư Hồng	Phượng	04/4/2002	Đồng Nai	7,33	7,0	5,0	5,0	5,67	Đạt	
22	BKNC8819	Nguyễn Ngọc	Sâm	14/7/2003	Bà Rịa - Vũng Tàu	5,67	6,5	4,0	3,5	4,67	Không đạt	
23	BKNC8820	Lê Thái Minh	Thư	18/11/2003	Thành phố Hồ Chí Minh	9,33	7,0	7,5	6,5	7,0	Đạt	
24	BKNC8821	Nguyễn Thị Minh	Thư	14/11/2003	Long An	9,67	8,0	9,0	6,0	7,67	Đạt	
25	BKNC8822	Nguyễn Ngọc Mai	Trâm	25/11/2003	Thành phố Hồ Chí Minh	9,67	8,0	7,5	8,0	7,83	Đạt	
26	BKNC8823	Võ Ngọc	Trâm	02/3/2003	Thành phố Hồ Chí Minh	6,67	9,0	7,0	8,5	8,17	Đạt	
27	BKNC8824	Lê Thị Quỳnh	Trang	04/9/2002	Hà Tĩnh	9,67	5,0	5,0	5,0	5,0	Đạt	
28	BKNC8825	Nguyễn Thị Minh	Trang	15/7/2003	Đồng Nai	9,33	9,0	9,5	8,0	8,83	Đạt	
29	BKNC8826	Tăng Quốc	Tuyến	13/5/1993	Đồng Nai							Vắng
30	BKNC8827	Phan Tường	Vy	05/01/2003	Thành phố Hồ Chí Minh	9,0	9,0	7,0	9,0	8,33	Đạt	

STT	SBD	Họ và Tên	Ngày Sinh	Nơi Sinh	Điểm TN	Điểm thực hành				Kết quả	Ghi chú
						PPT NC	Word NC	Excel NC	TB		

Ghi chú: *Kết quả Đạt: Điểm trắc nghiệm (Điểm TN)>=5 và Điểm thực hành 3 mô đun >=5*

Số lượng thí sinh: **30** **Số thí sinh đạt:** **25**

Số lượng hiện diện: **28**

Thư ký Hội đồng **Chủ tịch Hội đồng**

Ngô Quang Nhựt **Thoại Nam**